

Số: 66-CV/ĐLS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2020

V/v cung cấp thông tin liên
quan ông Nguyễn Thành Vĩnh

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp- Bộ Tư pháp

Căn cứ Công văn số 653/BTTP-LSTVPL ngày 02/7/2020 của Quý Cục,
Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh xin báo cáo như sau:

1/- Thông tin về tư cách thành viên Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh của ông Nguyễn Thành Vĩnh:

- Ông Nguyễn Thành Vĩnh sinh ngày 30/8/1979, Chứng chỉ hành nghề luật sư số 3821/TPLS-CCHN cấp ngày 27/8/2008, Thẻ luật sư số 320/LS cấp ngày 17/12/2014.

- Ngày 27/12/2018, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 05/QĐ-ĐLS xóa tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh 320 luật sư, trong đó có ông Nguyễn Thành Vĩnh, vì đã không đóng phí thành viên liên tục nhiều năm, theo quy định tại điểm c Khoản 3 và Khoản 5 Điều 40 Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam. Quyết định này đã được gửi đến Liên đoàn Luật sư Việt Nam và Bộ Tư pháp.

2/- Về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư:

a)- Đối với việc đương nhiên xóa tên do không đóng phí thành viên (Khoản 5 Điều 40 Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam)

- Theo quy định, luật sư không đóng phí thành viên 18 tháng sau khi đã được thông báo công khai thì **đương nhiên** bị Đoàn Luật sư xóa tên khỏi danh sách luật sư. Đây không phải là hình thức xử lý kỷ luật theo Điều 85 Luật Luật sư, nên không thuộc trường hợp thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 18 Luật Luật sư.

Ngay sau khi Quyết định số 05/QĐ-ĐLS xóa tên 320 luật sư được ban hành, đã có 06 người nộp hồ sơ xin gia nhập lại Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Xét thấy họ có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 Luật Luật sư, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 08/QĐ-ĐLS ngày 18/02/2019 chấp nhận đơn đăng ký gia nhập Đoàn Luật sư và Liên đoàn Luật sư Việt Nam cũng đã có Quyết định số 50/QĐ-BTV ngày 04/4/2019 cấp lại thẻ luật sư cho 06 trường hợp này. Đoàn Luật sư Thành

phố Hồ Chí Minh cũng đã có văn bản số 131/ĐLS ngày 10/7/2019 giải trình rõ về việc này.

Vì vậy, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh không có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư đối với 320 luật sư bị xoá tên, trong đó có luật sư Nguyễn Thành Vĩnh.

b)- Đối với trường hợp bị thi hành kỷ luật xoá tên khỏi danh sách Đoàn Luật sư (điểm g Khoản 1 Điều 18 Luật Luật sư):

Tất cả các quyết định xử lý kỷ luật xoá tên khỏi danh sách luật sư, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh đều có gửi cho Bộ Tư pháp “thay báo cáo”. Tuy nhiên, Điều 86 Luật Luật sư có quy định: Luật sư có quyền khiếu nại quyết định kỷ luật của Ban Chủ nhiệm đến Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam. Trong trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, luật sư có quyền khiếu nại lên Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Vì vậy, Bộ Tư pháp không thể căn cứ quyết định kỷ luật xoá tên (hoặc văn bản đề nghị) của Đoàn Luật sư để thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư.

Thực tế, dù không có văn bản của Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư, Bộ Tư pháp cũng đã ra quyết định thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư các trường hợp sau đây:

Stt	Họ tên	Quyết định kỷ luật của ĐLS TP.HCM	Quyết Định Thu Hồi Chứng Chỉ Hành Nghề Luật Sư Của Bộ Tư pháp
1	Phạm Công Út	Số 02/QĐKL-ĐLS ngày 12/3/2018	Số 3064/QĐ-BTP ngày 11/12/2019
2	Nguyễn Văn Sở	Số 03/QĐKL-ĐLS ngày 18/6/2018	Số 950/QĐ-BTP ngày 22/4/2019
3	Nguyễn Thái Lam	Số 04/QĐKL-ĐLS ngày 21/8/2018	Số 950/QĐ-BTP ngày 22/4/2019
4	Nguyễn Đình Anh Thư	Số 03/QĐKL-ĐLS ngày 31/5/2019	Số 2314/QĐ-BTP ngày 28/8/2019
5	Vũ Văn Tùng	Số 05/QĐKL-ĐLS ngày 31/5/2019	Số 2314/QĐ-BTP ngày 28/8/2019
6	Đoàn Thị Thuý Linh	Số 06/QĐKL-ĐLS ngày 17/7/2019	Số 3170/QĐ-BTP ngày 26/12/2019

Như vậy, việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư là thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Luật sư, không nhất thiết phải có văn bản đề nghị của Đoàn Luật sư.

3/- Đối với trường hợp quy định tại các điểm d, đ Khoản 1 Điều 18 Luật Luật sư:

Theo quy định, các trường hợp sau đây đều bị thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư:

+ Không gia nhập Đoàn Luật sư nào trong thời gian 02 năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ hành nghề luật sư (điểm d).

+ Không thành lập, tham gia thành lập hoặc làm việc theo hợp đồng lao động cho một tổ chức hành nghề luật sư hoặc đăng ký hành nghề với tư cách cá nhân trong thời hạn ba năm, kể từ ngày gia nhập Đoàn luật sư (điểm đ).

Trong thực tế, Sở Tư pháp không thể quản lý được các trường hợp này; chỉ đến khi họ đăng ký gia nhập Đoàn luật sư (điểm d) hoặc đăng ký thành lập tổ chức hành nghề luật sư (điểm đ) thì mới bị phát hiện. Lúc này Sở Tư pháp lại viện dẫn quy định này để cho rằng chứng chỉ hành nghề luật sư của họ đã hết hiệu lực, yêu cầu họ phải làm thủ tục xin cấp lại chứng chỉ hành nghề luật sư (trong khi chứng chỉ hành nghề luật sư của họ chưa có quyết định thu hồi)!

Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Quý Cục nghiên cứu có giải pháp nhằm bảo đảm việc áp dụng quy định của pháp luật phù hợp thực tiễn xã hội và tạo thuận lợi cho hoạt động hành nghề luật sư.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Bộ Tư pháp (để báo cáo).
- Thứ trưởng Phan Chí Hiếu (để báo cáo).
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam (để báo cáo).
- Sở Tư pháp TP.HCM (để biết).
- Lưu VT- HS.

TM. BAN CHỦ NHIỆM
CHỦ NHIỆM



Luật sư Nguyễn Văn Trung